

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Đức

1. Bà Võ Thị Mai.

2. Bà Lê Thị Chí.

- Căn cứ các Điều 212; Điều 213; Điều 235; Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ các Điều 2; Điều 6; Điều 7; Điều 9; Điều 26 và Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008, sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1501/2022/HNST ngày 18/10/2022 về việc: “Ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận với nhau về việc thuận tình ly hôn và hòa giải thành. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Phạm H, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Đường M, Phường N, quận O, Tp. Hồ Chí Minh

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị N và Ông Phạm H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Phường N, quận O, Tp. Hồ Chí Minh cấp vào ngày 23/5/2012 hết hiệu lực kể từ ngày ban hành Quyết định này).

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm Thị Thủy T, sinh năm 1997 và Phạm Anh Thiện T, sinh năm 1999, tất cả đã đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm hòa giải thành: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$. Ghi nhận sự tự nguyện của Bà Trần Thị N về việc chịu toàn bộ án phí sơ thẩm hòa giải thành, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, bà N đã nộp đủ án phí, hoàn lại cho bà N số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số A ngày 18/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận O, Tp. Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận O, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận O, Tp.HCM;
- UBND Phường N, quận O, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Đức

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Anh Đức

